TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **425**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: **30-8-2022**
V/v:*"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng L**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh H

Bà Nguyễn Thị K

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị I - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị U** - Kiểm sát viên.

Ngày **30** tháng **8** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về *"Ly hôn, nuôi con"* thụ lý số 284/2022/TLST–HNGĐ ngày 14/6/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 156/2022/QĐHPT-ST ngày 09/8/2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Đặng Thị Vân A, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn A, xã B, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

**** Bị đơn:*** Anh Nguyễn Khả D, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký HKTT: thôn C, xã D, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam X – xã Ư, huyện J, tỉnh M.

Tại phiên tòa:

+ Chị Đặng Thị Vân A - Có mặt.

+ Anh Nguyễn Khả D - Vắng mặt do đang chấp hành án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn - Chị Đặng Thị Vân A trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Khả D quen biết nhau khoảng 03 năm mới đi đến hôn nhân. Chị và anh D kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội ngày 08/01/2018. Sau khi kết hôn được khoảng 02 tháng thì chị phát hiện anh D có nhắn tin xưng hô *"vợ - chồng"* với người con gái khác và anh D không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia

đình dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn nên chị về nhà bố mẹ đẻ để ở, sau khi chị về nhà bố mẹ đẻ được khoảng 01 tuần thì anh D bị bắt về tội *"Cướp tài sản"* và phải đi chấp hành án 07 *(Bảy)* năm tù và giữa chị và anh D ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian anh D bị bắt, chị không vào thăm anh D lần nào, thời gian đầu anh D ở trại giam W chị cũng chu cấp cho anh D, sau đó do chị có con nhỏ nên chị không có điều kiện đi lại để thăm anh D. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh D nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh D để chị có điều kiện ổn định cuộc sống.

Trong thời gian anh D chấp hành án phạt tù, chị có nhận được 04 bức thư của anh D gửi từ Trại giam, anh D muốn chị suy nghĩ lại nhưng chị thấy rằng bản thân chị không còn tình cảm với anh D nên chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Khả D có 01 con chung là cháu Nguyễn Khả P, sinh ngày 07/01/2018. Chị sinh cháu P trước thời điểm chị và anh D đăng ký kết hôn nhưng chị cam đoan đó là con đẻ của anh Nguyễn Khả D. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Khả P vì từ nhỏ cháu đã ở với chị, trong thời gian anh D đi chấp hành án thì bố mẹ anh D cũng không quan tâm gì đến cháu. Hiện chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH K; thu nhập bình quân khoảng 6.000.000đồng/tháng. Chị và cháu P đang ở cùng với bố mẹ đẻ của chị tại xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn – Anh Nguyễn Khả D hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Cẩm – xã U, huyện J, tỉnh M. Anh Nguyễn Khả D có Bản tự khai gửi đến Tòa án với nội dung anh D trình bày:*

Anh D thừa nhận, anh và chị Đặng Thị Vân A tự do tìm hiểu nhau và kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Chương Mỹ ngày 08/01/2018. Sau khi kết hôn và trong thời gian chung sống thì vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, trong năm 2018 do anh vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án phạt tù nên anh không có thời gian chăm sóc gia đình. Nay chị A xin ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn với lý do bản thân anh còn yêu vợ con, anh là người có lỗi với vợ con nhưng anh không muốn con thiếu cha, anh và con còn chưa rõ mặt nhau nên anh mong muốn Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ hòa giải cho anh để anh có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm mà anh đã gây ra cho gia đình cũng như vợ con anh.

Về con chung: Anh Nguyễn Khả D thừa nhận, anh và chị A có 01 con chung là cháu Nguyễn Khả P, sinh ngày 07/01/2018. Nếu phải ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh và chị A không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Đặng Thị Vân A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Khả D và giữ nguyên quan điểm được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các đương sự: Chị Đặng Thị Vân A đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án; anh Nguyễn Khả D mặc dù đang phải chấp hành án phạt tù nhưng cũng đã có ý kiến trình bày quan điểm đối với việc chị A xin ly hôn nên anh D cũng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Vân A và cho chị A được ly hôn anh Nguyễn Khả D; *về con chung:* Đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Khả P cho chị A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không xem xét; *Về án phí:* Chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Anh Nguyễn Khả D có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã D, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của anh Nguyễn Khả D:* Anh Nguyễn Khả D đang đi chấp hành án nên không thể có mặt tại phiên tòa, anh D cũng đã có ý kiến trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Vân A. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị Đặng Thị Vân A kết hôn với anh Nguyễn Khả D năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị A và anh D là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị A cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do anh D không chịu làm ăn và vợ chồng xa cách đã lâu *(từ tháng 4/2018 đến nay)* do anh D phải đi chấp hành án phạt tù nên đến nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh D nên chị A xin ly hôn với anh D để chị ổn định cuộc sống.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (chị A và anh D). Nay chị A cương quyết xin ly hôn với anh D. Anh D hiện đang phải đi chấp hành án phạt tù, trong thời gian anh D đi chấp

hành án, chị A thừa nhận chị không vào thăm gặp anh D lần nào. Mặc dù anh D có viết thư khuyên chị A với nội dung anh D mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị A không đồng ý. Do vậy, cần xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh Nguyễn Khả D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị A và cho chị A được ly hôn anh Nguyễn Khả D để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] *Về con chung:* Chị Đặng Thị Vân A và anh Nguyễn Khả D có 01 con chung là cháu Nguyễn Khả P, sinh ngày 07/01/2018. Chị A và cháu P hiện đang ở nhà bố mẹ đẻ của chị A tại xã B, huyện Chương Mỹ. Ly hôn, chị A có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khả P. Xét thấy, anh D hiện đang phải chấp hành án phạt tù nên trên thực tế thì anh D không có điều kiện nuôi dưỡng con chung. Cháu P hiện còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ (chị A). Để ổn định trong sinh hoạt và học tập của cháu P nên cần giao cháu P cho chị A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Khả D sau khi chấp hành án xong, anh D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Đặng Thị Vân A không yêu cầu anh Nguyễn Khả D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của chị A và không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] *Về tài sản chung, công sức, công nợ chung:* Không xem xét.

[2.5] *Về án phí:* Chị Đặng Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Thị Vân A và cho chị Đặng Thị Vân A được ly hôn anh Nguyễn Khả D.

[2]. Về con chung: Chị Đặng Thị Vân A và anh Nguyễn Khả D có 01 con chung là cháu Nguyễn Khả P, sinh ngày 07/01/2018. Giao cháu Nguyễn Khả P cho chị A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Khả P đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Khả D sau khi chấp hành án xong, anh D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị Vân A về việc chị A không yêu cầu anh Nguyễn Khả D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D cho đến khi các bên có yêu cầu.

[3]. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Đặng Thị Vân A phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Đặng Thị Vân A đã nộp **300.000** đồng *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0075992 ngày 14 tháng 6 năm 2022)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[5]. Về quyền kháng cáo:

+ Chị Đặng Thị Vân A có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Anh Nguyễn Khả D vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *TAND Tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THA DS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã D (Số 01/2018);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng L

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA